

**DANH MỤC LẤY MẪU ĐƯỢC CÔNG NHẬN****LIST OF ACCREDITED SAMPLING**

**(Kèm theo quyết định số: 23.2022/QĐ-VPCNCL ngày 12 tháng 01 năm 2022
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)**

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm giống cây trồng**

Laboratory: **Seed testing laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Công ty CP Tập đoàn ThaiBinh Seed**

Organization: **Thai Binh seed corporation**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Sinh**

Field of testing: **Biological**

Người quản lý: **Lê Thị Huyền**

Laboratory manager:

Người có thẩm quyền ký:

Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Trần Mạnh Báo	Các phép thử được công nhận/ Accredited tests
2.	Lê Thị Huyền	
3.	Phạm Thị Kim Huê	

Số hiệu/ Code: **VILAS 110**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **12/01/2025**

Địa chỉ/ Address: **Nhà máy chế biến giống cây trồng Vũ Chính, xã Vũ Chính,
TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình**

**Vu Chinh seed processing plant, Vu Chinh commune, Thai Binh city,
Thai Binh province**

Địa điểm/Location: **Nhà máy chế biến giống cây trồng Vũ Chính, xã Vũ Chính,
TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình**

**Vu Chinh seed processing plant, Vu Chinh commune, Thai Binh city,
Thai Binh province**

Điện thoại/ Tel: **+84 2273 830 613**

Fax:

E-mail: Seeds-co@hn.vnm.vn

Website: www.thaibinhseed.com.vn

DANH MỤC LẤY MẪU ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED SAMPLING***VILAS 110****Lĩnh vực thử nghiệm: Lấy mẫu***Field of testing: Sampling*

Stt	Tên sản phẩm, vật liệu được lấy/ <i>Name of sampling Materials or product</i>	Phương pháp lấy mẫu/ <i>The name of sampling method</i>
1.	Lúa, ngô, lạc, đậu tương <i>Rice, maize, ground-nut, soya-bean</i>	TCVN 8548: 2011
2.	Củ giống khoai tây <i>Potato tuber variety</i>	TCVN 8549: 2011